

**CÔNG ĐOÀN CỤC HH & ĐT VIỆT NAM
CÔNG ĐOÀN CƠ SỞ CÔNG TY CỔ PHẦN
QUẢN LÝ BẢO TRÌ ĐTNĐ SỐ 13**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 10 /TB-CĐCTY13
V/v Hỗ trợ Công đoàn viên có hoàn cảnh
khó khăn _ Năm 2025

An Giang, ngày 30 tháng 05 năm 2025

Kính gửi: Các Tổ Công đoàn trực thuộc

Căn cứ Điều lệ Công đoàn Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số: 66/QĐ-QTT ngày 28/04/2025 của Quỹ từ thiện Công đoàn Giao thông vận tải Việt Nam về việc Hỗ trợ người lao động có hoàn cảnh khó khăn;

Căn cứ Công văn số 24/CĐCHHĐTVN ngày 19/5/2025 của Công đoàn Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam về việc Triển khai Quyết định số 66/QĐ-QTT của quỹ từ thiện Công đoàn GTVT Việt Nam;

BCH Công đoàn cơ sở Công ty 13 thông báo đến các Tổ Công đoàn trực thuộc và các Công đoàn viên như sau:

Thực hiện Quyết định số: 66/QĐ-QTT ngày 28/04/2025 của Quỹ từ thiện Công đoàn Giao thông vận tải Việt Nam, BCH Công đoàn lập danh sách hỗ trợ cho các Công đoàn viên có hoàn cảnh khó khăn mỗi CĐV là 2.000.000đ (Hai triệu đồng).

(Có danh sách kèm theo)

Hình thức chi hỗ trợ bằng tiền mặt, đề nghị các Công đoàn viên có tên trong danh sách về nhận tiền tại Thủ quỹ Công đoàn và ký nhận vào danh sách, để BCH Công đoàn có cơ sở gửi danh sách về Công đoàn cấp trên theo yêu cầu.

BCH Công đoàn cơ sở Công ty 13 thông báo đến các Tổ Công đoàn trực thuộc và các Công đoàn viên có tên trong danh sách thực hiện./.

Trân trọng kính chào !

Nơi nhận :

- Như trên;
- Ban Tổng GD Cty 13 (b/c);
- Lưu VT CĐCTY13.

**TM. BCH CÔNG ĐOÀN
CHỦ TỊCH**



Tạ Hữu Luật

**DANH SÁCH CÔNG ĐOÀN VIÊN CÓ HOÀN CẢNH KHÓ KHĂN
ĐƯỢC QUỸ TỪ THIỆN CÔNG ĐOÀN GTVT VIỆT NAM HỖ TRỢ**
(Kèm theo Thông báo số 10/TB-CDCTY13, ngày 30 tháng 05 năm 2025)

TT	Họ và tên	Năm sinh	Đơn vị công tác	Số tiền (đồng)	Ký nhận
1	Dương Phú Lộc	1980	Văn phòng Công ty	2.000.000	
2	Trần Phú Huy	1984	Văn phòng Công ty	2.000.000	
3	Bùi Văn Vũ	1991	Chi nhánh 13.1	2.000.000	
4	Võ Hồng Lĩnh	1982	Chi nhánh 13.1	2.000.000	
5	Trần Hữu Sinh	1999	Chi nhánh 13.1	2.000.000	
6	Khúc Văn Hình	1969	Chi nhánh 13.1	2.000.000	
7	Lê Mạnh Hùng	1977	Chi nhánh 13.2	2.000.000	
8	Nguyễn Vĩnh Thái	1999	Chi nhánh 13.2	2.000.000	
9	Lê Quốc Khánh	1980	Chi nhánh 13.3	2.000.000	
10	Lại Huy Mạnh	1978	Chi nhánh 13.3	2.000.000	
11	Lê Văn Tính	1974	Chi nhánh 13.3	2.000.000	
12	Danh Thanh Việt	1977	Chi nhánh 13.3	2.000.000	
	Cộng			24.000.000	



(Bằng chữ: Hai mươi bốn triệu đồng)